

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805102] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2305B)

CBGD: Mai Văn Lê (280013)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C		4,7	6,0	5,5
2	2122050139	Võ Văn	Hùng	23/01/2004	CCQ2205C		7,0	8,0	7,6
3	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B		6,9	7,0	7,0
4	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B		6,8	9,0	8,1
5	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B				
6	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B		5,3	7,0	6,3
7	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B		8,2	6,0	6,9
8	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B		6,9	5,0	5,8
9	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B		6,9	7,0	7,0
10	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B		6,9	7,0	7,0
11	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B		6,7	7,0	6,9
12	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Sơn	28/10/2005	CCQ2305B		6,8	6,0	6,3
13	2123050055	Trần Thanh	Tâm	30/10/2005	CCQ2305B				
14	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B		6,5	6,0	6,2
15	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B		6,8	8,0	7,5
16	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B		8,0	7,0	7,4
17	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B		7,8	7,0	7,3
18	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B		7,5	8,0	7,8
19	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B		6,2	6,0	6,1
20	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B		5,6	5,0	5,2
21	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	CCQ2305B		8,5	7,0	7,6